TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Hải.
- Ông Hoàng Trọng Lượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Đinh Kiều Anh – Thẩm tra Viên Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị D, sinh năm1979. Có đơn xin xử vắng mặt.
Trú quán: Khu Đâng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1977. Vắng mặt không có lý do.
Trú quán: : Khu Đâng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Tôi và anh Đinh Văn Th tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Trung Sơn, huyện Yên Lập cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa Th được một thời gian thì sẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xảy ra mâu thuẫn. Tôi đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi xin được ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng có hai con chung là: Đinh Văn Anh, sinh ngày 25/91/1998 và Đinh Văn Tuấn, sinh ngày 08/5/2000. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị D không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đinh Văn Th để hòa giải nhưng anh Th cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12,Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Đinh Văn Th.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Đinh Văn Anh, sinh ngày 25/91/1998 và Đinh Văn Tuấn, sinh ngày 08/5/2000. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị D không đề nghị tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị D được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Th để hòa giải nhưng anh Th cố tình vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Qua xác minh được biết: Hiện tại anh Th có mặt tại địa phương nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết. Anh Th từ chối việc nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã được thong báo trực tiếp, anh Th biết việc chị D xin ly hôn vì anh.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn Th tự nguyện kết hôn , Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1997. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Trung Sơn, huyện Yên Lập cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa Th được một thời gian thì sẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xảy ra mâu thuẫn. Chị D đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi xin được ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi anh, chị sinh sống thì được khu cho biết: Quá trình chung sống, anh chị sẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do chi D đi làm ăn ít quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị D xin ly hôn anh Th đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Việc chị D xin ly hôn anh Th là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Đinh Văn A, sinh ngày 25/91/1998 và Đinh Văn T, sinh ngày 08/5/2000. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị D không đề nghị tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị D có đơn xin được miễn án phí ly hôn sơ thẩm vì chị là người Dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đạc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12,Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị D .

2.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Đinh Văn Th.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị D được miễn án phí theo Thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số: 616 /TB-TA ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn Th được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND xã Xuân Thủy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Hải.

- Ông Hoàng Trọng Lượng.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 167/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị D, sinh năm1979. Có đơn xin xử vắng mặt.

Trú quán: Khu Đâng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1977. Vắng mặt không có lý do.

Trú quán: : Khu Đâng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ợc kiểm tra, xem xét tại phiên toà. Kết quả tranh tụng tại phiên toà , các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12,Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

1, Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị D.

2.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Đinh Văn Th.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị D được miễn án phí theo Thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số: 616 /TB-TA ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày 20/01 /2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Hải **Hoàng Trọng Lượng** **Hoàng Văn Mẫu**